UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI (HUMAN RIGHTS EDUCATION)

Mã số:

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục Chính trị, hệ chính quy.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15				15
2	15				15
3	15				15

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Pháp luật đại cương

6. Mục tiêu học phần:

- Kiến thức:

Giúp người học có kiến thức lý luận tổng quát về vấn đề quyền con người trong lịch sử phát triển khoa học pháp lý hiện đại; hiểu đúng về bản chất của mối liên hệ cá nhân - nhà nước – xã hội; tư tưởng vì con người, cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong xã hội dân chủ.

- Kĩ năng:

Giúp sinh viên vận dụng kiến thức để tăng cường sự tôn trọng các quyền và tự do cơ bản của con người; Phát triển đầy đủ nhân phẩm và ý thức về phẩm chất của con người; Thúc đẩy sự hiểu biết, khoan dung, bình đẳng giới và tình hữu nghị giữa các quốc gia, các nhóm dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ; Tạo điều kiện cho tất cả mọi người tham gia một cách hiệu quả vào các hoạt động xã hội; Hỗ trợ các hoạt động của Liên hợp quốc cũng như ở Việt Nam về duy trì hòa bình và an ninh xã hội.

- Thái độ:

Góp phần thay đổi thái độ, nhận thức, hành vi của sinh viên trong việc bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người của bản thân và của người khác. Đồng thời, môn học cũng góp phần hình thành ý thức trách nhiệm của người học với sự tồn tại và phát triển hòa bình của cộng đồng, dân tộc mình và toàn nhân loại thông qua việc phổ biến những giá bình đẳng, khoan dung, nhân đạo, tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau và tình hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc, chủng tộc và các nhóm xã hội.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Kết thúc học phần sinh viên được trang bị đầy đủ hệ thống kiến thức về những nội dung liên quan đến giáo dục quyền con người. Trên cơ sở đó giúp sinh viên trở thành một con người có đầy đủ sự hiểu biết đối với vấn đề nhân quyền, để có thể có những đóng góp cho các vấn đề liên quan đến nhân quyền của cộng đồng xã hội.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức gồm: Nhập môn lý luận về quyền con người; Khái quát về quyền con người; Luật quốc tế về quyền con người; Lịch sử phát triển và quan điểm, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người; Pháp luật và cơ chế thực hiện, thúc dẩy quyền con người ở Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phải nghiên cứu tài liệu và nội dung bài học trước giờ lên lớp. Cụ thể:

+ Tầm quan trọng của việc giáo dục quyền con người hiện nay;

+ Khái quát về quyền con người;

+ Luật quốc tế về quyền con người;

+ Lịch sử phát triển và quan điểm, chính sách cơ bản của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người;

+ Pháp luật và cơ chế thực hiện, thúc dẩy quyền con người ở Việt Nam.

- Dự lớp (ít nhất 80%), nghe giảng, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến đối với bài học; tổ chức và tham gia các hoạt động giáo dục dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Trên cơ sở tài liệu chính của môn học, sinh viên phải đọc và nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác để viết bài luận, viết thu hoạch, thực hiện xêmina,… theo những nội dung yêu cầu của giảng viên.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (3TC = 90 giờ tự học).

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Trần Hương Giang; Nguyễn Thị Như Nguyệt (2017), *Tập bài giảng Giáo dục quyền con người*, Trường Đại học Quảng Bình – lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Khoa Luật – Đại học quốc gia Hà Nội (2009), *Giáo trình Lý luận và pháp luật về Quyền con người,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội;

[2] *Hỏi đáp về quyền con người,* NXB Công an nhân dân.

[3] Wolfgang Benedek (chủ biên) (2008), *Tìm hiểu về quyền con người – Tài liệu hướng dẫn về giáo dục quyền con người*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội;

[4] Trung tâm nghiên cứu Quyền con người - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2002), *Các văn kiện quốc tế cơ bản về quyền con người*, Hà Nội;

[5] *Hệ thống văn bản Luật Hiến pháp Việt Nam*, NXB Giao thông vận tải, Tp. HCM, 2009;

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn:

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức cơ bản giáo dục quyền con người; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng giải quyết các tình huống vi phạm quyền con người, kỹ năng xây dựng mối quan hệ,

ứng xử, bảo vệ quyền con người; tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nổ lực hơn nữa trong việc học tập, rèn luyện.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
	Chuyên cần, thái độ		
1	- Tham gia lớp học - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực xây dựng ý kiến, thảo luận - Nghiêm túc trong giờ học	Quan sát, điểm danh.	
	Kiểm tra thường xuyên		
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Lịch sử phát triển của tư tưởng về quyền con người; phân loại quyền con người; - Nội dung kiến thức 2: Vấn đề nghĩa vụ quốc gia trong việc bảo đảm quyền con người; Bộ luật quốc tế về quyền con người và các văn kiện quốc tế khác về quyền con người. Nội dung kiến thức 3: Khái lược sự phát triển tư tưởng về quyền con người trong lịch sử Việt Nam.	Đánh giá qua bài tập ở nhà, báo cáo do sinh viên tiến hành.	
3	Bài kiểm tra: - Bài số 1: Kết thúc kiến thức của tín chỉ 1. - Bài số 2: Kết thúc kiến thức của tín chỉ 2. - Bài số 3: Kết thúc kiến thức của tín chỉ 3.	Kiểm tra lý thuyết hoặc thực hành thuyết trình, xử lý tình huống bảo vệ quyền con người.	
	Các bài thi		
4	Thi kết thúc học phần	Viết hoặc vấn đáp.	

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 NHẬP MÔN LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI (8LT)

1.1 Tầm quan trọng của việc giáo dục quyền con người hiện nay

1.2 Mục tiêu của môn học

1.3 Đối tượng và nội dung của môn học

1.4 Phương pháp nghiên cứu

CHƯƠNG 2 KHÁI QUÁT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI (9LT)

2.1 Khái niệm quyền con người

2.2 Nguồn gốc của quyền con người

2.3 Tính chất và đặc điểm của quyền con người

2.4 Lịch sử phát triển của tư tưởng về quyền con người

2.5 Phân loại quyền con người

2.6 Vấn đề nghĩa vụ quốc gia trong việc bảo đảm quyền con người

2.7 Quyền con người và một số phạm trù có liên quan

2.8 Một số khía cạnh mới của quyền con người

2.9 Thực tế và triển vọng của quyền con người

CHƯƠNG 3 LUẬT QUỐC TẾ VỀ QUYỀN CON NGƯỜI (9LT)

3.1 Khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người

3.2 Bộ luật quốc tế về quyền con người và các văn kiện quốc tế khác về quyền con người

3.3 Các quyền con người trong luật quốc tế

3.4 Các cơ chế quốc tế và khu vực thúc đẩy, bảo vệ quyền con người

CHƯƠNG 4 LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH CƠ BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ QUYỀN CON NGƯỜI (9LT)

4.1 Khái lược sự phát triển tư tưởng về quyền con người trong lịch sử Việt Nam

4.2 Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người

4.3 Chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người

CHƯƠNG 5 PHÁP LUẬT VÀ CƠ CHẾ THỰC HIỆN, THÚC ĐẨY QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM (10TL)

5.1 Quyền dân sự và chính trị trong pháp luật Việt Nam

5.2 Quyền kinh tế, xã hội và văn hóa trong pháp luật Việt Nam

5.3 Quyền của một số nhóm dễ bị tổn thương trong pháp luật Việt Nam

5.4 Khái quát cơ chế thực hiện và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH : **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LOGIC HỌC (LOGICAL STUDY); **Mã số:**

2. Số tín chỉ: 03

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Giáo dục Chính trị, hệ chính quy.

4. Phân bổ thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	9	6 quy chuẩn			15
2	8	7 quy chuẩn			15
3	8	7 quy chuẩn			15

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần:

- Kiến thức:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về logic học, những quy luật của tư duy logic và những hình thức của tư duy logic như: khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và bác bỏ; đồng thời giúp các em hiểu được cách tư duy biện chứng khi lập luận.

- Kỹ năng:

Hình thành các kỹ năng như nhận dạng được những lỗi logic của tư duy khi vi phạm vào các quy tắc và quy luật tư duy, hình thành và rèn luyện thói quen tư duy logic một cách khoa học tiến đến xây dựng văn hóa tư duy.

- Thái độ:

Giáo dục cho sinh viên ý thức nghiêm túc khi phát ngôn, lập luận vấn đề. Đồng thời giúp sinh viên nâng cao trình độ tư duy logic trong học tập và cuộc sống.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Kết thúc học phần sinh viên được trang bị đầy đủ hệ thống kiến thức về những nội dung liên quan đến logic học. Trên cơ sở đó giúp cho sinh viên có đầy đủ các kỹ năng trong việc suy nghĩ và lập luận có logic để ứng xử các tình huống đặt ra trong cuộc sống.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Logic học bao gồm những vấn đề về đại cương logic học; những quy luật cơ bản của tư duy hình thức; Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Chứng minh và bác bỏ. Đồng thời học phần làm rõ một số vấn đề cơ bản của logic biện chứng.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Dự lớp (ít nhất 80%), nghe giảng, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến đối với bài học; tổ chức và tham gia các hoạt động giáo dục dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Trên cơ sở tài liệu chính của môn học, sinh viên phải đọc và nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác để làm bài tập, viết thu hoạch theo những nội dung yêu cầu của giảng viên.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân (3TC = 90 giờ tự học).

9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1] Trần Hương Giang, Nguyễn Thị Như Nguyệt (2016), *Logic học*, tài liệu bài giảng, Trường Đại học Quảng Bình.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Vương Tất Đạt (2001), *Logic học đại cương*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

[2] . TS. Nguyễn Như Hải (2007), *Giáo trình Logic học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Phan Trọng Hòa (2006), *Logic học*, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[4] . Vũ Ngọc Pha (1997), *Nhập môn Logic học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn:

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tiến hành dựa trên các tiêu chuẩn về kiến thức cơ bản của logic học; tiêu chuẩn về kỹ năng như kỹ năng lập luận, kỹ năng thuyết trình; tiêu chuẩn về thái độ của sinh viên đối với việc rèn luyện các kỹ năng, qua đó giúp sinh viên nổ lực hơn nữa trong việc học tập, rèn luyện.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
	Chuyên cần, thái độ		
1	- Tham gia lớp học đầy đủ - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực xây dựng ý kiến, thảo luận - Nghiêm túc trong giờ học	Quan sát; điểm danh.	
	Kiểm tra thường xuyên		
2	Tự nghiên cứu: - Nội dung kiến thức 1: Khái quát về logic học; những quy luật của logic học. - Nội dung kiến thức 2: Khái niệm, phán đoán, suy luận. - Nội dung kiến thức 3: Chứng minh, bác bỏ. Những vấn đề về logic biện chứng	Trao đổi; kiểm tra bài cũ hoặc chấm bài tập.	
3	Bài tập - Các câu hỏi tình huống, một số bài tập cơ bản hoặc một số bài tập nâng cao liên quan đến nội dung	Trình bày kết quả bài tập, trao đổi thảo luận, tự đánh giá giữa các thành viên trong nhóm và giữa	

	kiến thức của các quy luật cơ bản của tư duy, khái niệm, phán đoán, suy luận, logic biện chứng. - Kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận, kỹ năng phản biện, kỹ năng đề xuất ý tưởng,...	các nhóm.	
4	Bài kiểm tra: - Bài số 1: Kết thúc kiến thức của tín chỉ 1. - Bài số 2: Kết thúc kiến thức của tín chỉ 2. - Bài số 3: Kết thúc kiến thức của tín chỉ 3.	Viết Viết Viết	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập logic
	Các bài thi		
5	Thi kết thúc học phần	Viết	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập logic

11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	35%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 ĐẠI CƯƠNG VỀ LOGIC HỌC (4LT – 0BT)

1.1 Logic học là gì

1.2 Logic hình thức và logic biện chứng

1.3 Lịch sử phát triển của Logic học

1.4 Ý nghĩa của việc nghiên cứu Logic học

CHƯƠNG 2 NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA TƯ DUY HÌNH THỨC (3LT – 4BT)

2.1 Quy luật và những đặc điểm chung của các quy luật logic của tư duy

2.2 Những quy luật cơ bản của tư duy

CHƯƠNG 3 KHÁI NIỆM (3LT – 4BT)

3.1 Khái niệm là gì? Mối quan hệ giữa khái niệm và từ

3.2 Cấu trúc của khái niệm

3.3 Phân loại khái niệm

3.4 Quan hệ giữa các khái niệm

3.5 Các thao tác logic đối với khái niệm

CHƯƠNG 4 PHÁN ĐOÁN (3LT – 4BT)

4.1 Định nghĩa phán đoán và kết cấu của phán đoán

4.2 Phân loại phán đoán

CHƯƠNG 5 SUY LUẬN (4LT – 4BT)

5.1 Suy luận và cấu trúc của suy luận

5.2 Suy luận suy diễn

5.3 Suy luận quy nạp

CHƯƠNG 6 CHỨNG MINH VÀ BÁC BỎ (3LT – 3BT)

6.1 Chứng minh

6.2 Bác bỏ

CHƯƠNG 7 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA LOGIC BIỆN CHỨNG (3LT – 3BT)

7.1 Những hình thức cơ bản của tư duy biện chứng

7.2 Các nguyên tắc cơ bản của logic biện chứng

Quảng Bình, ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng